

**CÔNG TY TNHH L.G ASEAN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH L.G ASEAN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300892403

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

NR: ông Nguyễn Thiết Giáp, Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0976 970 003

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                            | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                                                       | 2022                                                         |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                              | 4663(Chính)                                                  |
| 3.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                 | 4752                                                         |
| 4.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                | 4100                                                         |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                            | 4210                                                         |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                         | 4220                                                         |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                           | 4290                                                         |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                       | 4329                                                         |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                       | 4330                                                         |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                  | 4390                                                         |
| 11. | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ                                                                                                                                              | 6492                                                         |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất                                                                                                                                | 7410                                                         |
| 13. | Ghi chú: ( Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THIẾT GIÁP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/04/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125264223

Ngày cấp: 15/07/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THIẾT GIÁP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 17/04/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125264223

Ngày cấp: 15/07/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Đông Du, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh